

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại hội trường nhà văn hóa UBND xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/7/1987; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Tây H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994; con có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Tại bản án số 94/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 01/7/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994; trú tại: thôn T, xã B, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người làm chứng: Anh Phùng Văn D, sinh năm 1990; trú tại: TDP M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977; trú tại: thôn Tây H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 04/11/2023, Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987 ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc một mình đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cầu Bì La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H nhìn thấy một người đàn ông đứng ở bên đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ), H hỏi thì được người đàn ông này bán cho H 01 gói nhỏ ma túy heroin được bọc bên ngoài bằng giấy với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, Hiệp cất 01 gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và đút vào túi quần phía trước bên phải rồi đem về nhà cất giấu. Sáng ngày 05/11/2023, H điều khiển xe mô tô BKS 88D1- 433.97 đi chơi và mang theo gói ma túy trên với mục đích khi nào lên cơn nghiện thì sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi tới khu vực đường liên thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên phải H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói giấy nhỏ, bên trong gói giấy nhỏ có chứa chất bột cục màu trắng nghi là chất ma túy (niêm phong ký hiệu A1) H khai nhận đây là gói ma túy heroine của Hiệp mua để sử dụng cho bản thân; Tạm giữ của Hiệp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88D1- 433.97, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã cũ và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 3036/KLGĐ ngày 09/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1693g (Không phải một sáu chín ba gam, không kể bao bì)*”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H ở khu vực cầu Bì La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch ngày 04/11/2023 và người cho H đi nhờ xe. Do H không biết tên, tuổi, địa chỉ người này và không nhận dạng được nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

*** Vật chứng thu giữ:**

Mẫu vật A1 = 0,1693g heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1465g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong báo gói “*MẪU TRÁ*” là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại SamSung màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88D1-433.97, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huyền T (vợ H), chị T không biết H sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có căn cứ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo H từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật A1 = 0,1465g heroine, cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói “*MẪU TRÁ*”.

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại SamSung màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huyền T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị T.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/11/2023, tại khu vực đường liên thôn Tây Hạ Đông, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an

tỉnh Vĩnh Phúc đi tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy heroine có trọng lượng 0,1693g để sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó bản cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo tại bản án số 94/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 01/7/2015, đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hiệp ở khu vực cầu Bì La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch ngày 04/11/2023 và người cho Hiệp đi nhờ xe. Do H không biết tên, tuổi, địa chỉ người này và không nhận dạng được nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mẫu vật A1 = 0,1693g heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1465g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong báo gói “*MẪU TRÁ*” là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại SamSung màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88D1-433.97, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huyền T (vợ H), chị T không biết H sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật A1 = 0,1465g heroine, cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong báo gói “*MẪU TRÁ VỤ 2895*”.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Sam Sung đã cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TrầnThị Huệ